

TÓM LƯỢC TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2023

Kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, vẫn tiềm ẩn các rủi ro, thách thức và có tính bất định cao. Tuy một số nền kinh tế lớn tăng trưởng tích cực hơn dự báo nhưng về tổng thể kinh tế toàn cầu chưa ra khỏi giai đoạn khó khăn. Các dự báo mới nhất cho thấy kinh tế thế giới chưa cải thiện được, các động lực tăng trưởng như thương mại, đầu tư toàn cầu vẫn trì trệ.

Theo đánh giá quốc tế, kinh tế Việt Nam có khả năng tăng trưởng mạnh hơn trong quý III/2023, phục hồi vào năm 2024 khi nhu cầu hàng hóa gia tăng vào cuối năm, các điều kiện tài chính được nới lỏng, du lịch tăng trưởng tốt và thu hút đầu tư được cải thiện.

Trong tỉnh, những khó khăn của kinh tế thế giới đã tác động rõ rệt, hiện hữu và ảnh hưởng xấu đến kinh tế của tỉnh trong 9 tháng đầu năm 2023. Tăng trưởng với xu hướng giảm mạnh bắt đầu từ quý I/2023 (-11,38%) và giảm sâu hơn trong quý II/2023 (13,01%), có xu hướng cải thiện (giảm ít hơn) vào quý III/2023 (-4,99) và dự kiến phục hồi trong quý IV/2023 (dự báo tăng trưởng dương).

1. Tăng trưởng kinh tế: Theo số liệu Tổng cục Thống kê tính toán, tổng hợp và dự kiến, Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh Bắc Ninh 9 tháng năm 2023 giảm 9,63% (đã cải thiện hơn mức giảm 6 tháng đầu năm -12,24%), cụ thể diễn biến như sau: Sơ bộ quý I/2023 giảm mạnh (-11,38%); sang quý II/2023 tiếp tục giảm nhiều hơn (-13,14%); thì đến quý III/2023 đã cải thiện chỉ còn giảm 4,99%. Trong 3 khu vực kinh tế 9 tháng đầu năm: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (NLTS) và Khu vực công nghiệp - xây dựng (CN-XD) đều bị giảm, trong đó khu vực CN-XD giảm nhiều nhất (-14,13%), tiếp đến là khu vực NLTS (-2,63%); riêng khu vực dịch vụ duy trì tăng trưởng (+5,36%).

2. Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm: Tổng thu đang giảm so với cùng kỳ năm trước trong khi tổng chi lại vẫn tăng lên. *Tính chung 9 tháng*, tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 20.042 tỷ đồng, bằng 63,4% dự toán năm 2023 và (-5,8%) so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách địa phương ước đạt 10.795 tỷ đồng, bằng 53,1% và (+3,5%); Ngân hàng - tín dụng: Do giảm lãi suất cho vay nên tổng vốn huy động trên địa bàn tỉnh bị sụt giảm, tính đến thời điểm tháng 9/2023 giảm 8,7% so với cùng thời điểm năm trước. Tuy nhiên, tổng dư nợ tín dụng lại tăng thấp chỉ tăng 6% không đạt kế hoạch (Kế hoạch đề ra tăng 14-15%); Bảo hiểm xã hội: Trong 9 tháng đầu năm, mặc dù tình hình kinh tế và quy mô lao động giảm xuống nhưng số lượng người tham gia bảo hiểm vẫn giữ ổn định và tăng lên, ước tính 9 tháng đầu năm tăng nhẹ (+0,7%) so với cùng kỳ năm trước.

3. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ: CPI bình quân 9 tháng, duy trì (+3,03%) so với cùng kỳ năm trước, đạt mục tiêu đề ra của Chính phủ là kiểm soát CPI tăng dưới 4%; Giá vàng và đô la Mỹ biến động theo thị trường thế giới, bình quân 9 tháng, giá vàng và đô la Mỹ có mức tăng khá tương đồng lần lượt là (+3,18%) và (+2,53%).

4. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh (VĐT thực hiện)

- *Xét chung VĐT thực hiện: Lũy kế 9 tháng*, VĐT thực hiện theo giá hiện hành ước đạt 39.282 tỷ đồng, giảm (-15,8%) so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 5.469 tỷ đồng (-2,9%); khu vực ngoài Nhà nước đạt 13.792 tỷ đồng (-22,9%); khu vực có vốn FDI đạt 20.022 tỷ đồng (-13,5%).

Xét riêng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý (VĐT thực hiện từ NSDP): Lũy kế 9 tháng, ước đạt 4.052 tỷ đồng (-0,1%) so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của NSNN do tỉnh quản lý vẫn đạt tỷ lệ thấp mới đạt 49,2% kế hoạch vốn năm 2023

5. Về thu hút đầu tư: Đầu tư cả trong nước và nước ngoài (FDI) cùng giảm xuống, đặc biệt FDI giảm nhiều, do đó thiếu đi động lực tăng trưởng kinh tế kịp thời; cụ thể là:

- Thu hút đầu tư trong nước: *Tính từ đầu năm đến 20/9/2023*, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 14 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 3.877 tỷ đồng; cấp đăng ký đầu tư điều chỉnh cho 69 dự án đầu tư với tổng số vốn điều chỉnh giảm 568,4 tỷ đồng

- Thu hút đầu tư FDI: *Tính từ đầu năm đến 20/9/2023*, toàn tỉnh thu hút được 264 dự án FDI đăng ký cấp mới (tăng 179 dự án) so với cùng kỳ năm trước.

Biểu 01. Vốn đầu tư FDI được cấp phép

	Từ 21/12/2022 đến 20/9/2023 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	1.251,4	74,4
Vốn đăng ký mới	860,9	507,9
Vốn điều chỉnh	445,4	28,4
Góp vốn, mua cổ phần	19,9	59,6
Thu hồi	74,8	80,5

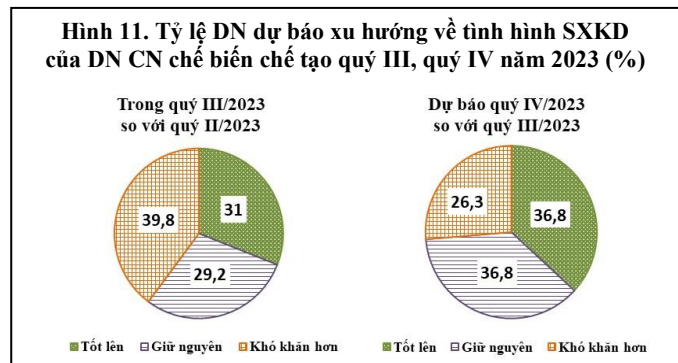
6. Tình hình hoạt động và xu hướng SXKD của doanh nghiệp

- Đăng ký doanh nghiệp (DN) trong nước: *Tính chung 9 tháng*, số doanh nghiệp thành lập mới là 2.531 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 25.453 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước, tăng 30,9% về số doanh nghiệp và tăng 64,5% về tổng vốn đăng ký bổ sung. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,1 tỷ đồng tăng 25,7%.

**Biểu 02. Doanh nghiệp tham gia và rút lui khỏi thị trường
9 tháng đầu năm 2023 phân theo loại hình doanh nghiệp**

	Tham gia		Rút lui	
	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	3.254	124,3	1.701	120,6
Công ty TNHH 1 thành viên	2.446	134,0	1.163	123,2
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	524	115,2	337	130,1
Công ty Cổ phần	279	86,1	185	120,1
Doanh nghiệp Tư nhân	5	41,7	14	114,3
Công ty Hợp danh	-	-	-	-

- Căn cứ kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của một số doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn trong quý III/2023 cho thấy xu hướng kinh doanh tốt hơn so với quý II/2023; Theo dự kiến của các doanh nghiệp thì quý IV/2023 thì xu hướng kinh doanh tốt hơn quý III/2023.



7. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:

Ước tính kết quả sản xuất vụ mùa năm 2023: Diện tích cây hàng năm ước đạt 31.512 ha, bằng 99,41% kế hoạch và giảm 2,71% tức giảm 876 ha so với cùng vụ năm trước. Trong đó *Cây lúa:* Diện tích 28.901 ha, Năng suất ước đạt 61,03 tạ/ha, giảm 3,66% và sản lượng ước đạt 176,7 nghìn tấn, giảm 6,07% so với cùng vụ năm trước; *Cây rau, đậu, hoa:* Diện tích 1.840 ha, giảm 8,93%.

Ước tính kết quả sản xuất cả năm 2023: Diện tích cây hàng năm ước đạt 70.580 ha, bằng 97,33%, giảm 2,67% so với năm trước, trong đó: *Cây lúa:* Diện tích 58.629 ha, giảm 2,44%; năng suất lúa cả năm ước đạt 63,69 tạ/ha, giảm 2,32% và sản lượng ước đạt trên 373,4 nghìn tấn, giảm 4,71%; *Cây rau, đậu và hoa:* Diện tích 7.794 ha, giảm 4,94% so với cùng kỳ năm trước.

Biểu 03. Số liệu đầu con vật nuôi, gia súc gia cầm

	Đơn vị tính	Thời điểm 30/9/2023	So với cùng thời điểm năm trước (%)
Đàn Trâu	Con	3.450	117,7
Đàn Bò	”	22.000	90,0
Đàn lợn	”	295.000	101,4
Gia cầm	Nghìn con	5.900	101,7
Trong đó: gà	”	4.700	100,0

Lũy kế 9 tháng đầu năm, sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng đạt 61.591 tấn giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước

Hoạt động lâm nghiệp: *Trồng cây phân tán:* Trồng mới được 208,16 nghìn cây phân tán các loại, đạt 69,4% so kế hoạch và tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước; *Khai thác gỗ và lâm sản:* *Ước tính 9 tháng,* Gỗ khai thác 2.033 m³, giảm 15,43%; Củi khai thác được 2.240 ste, giảm 13,61%.

Diện tích nuôi trồng thủy sản ao đất là 4.787,6 ha, tương đương cùng kỳ năm trước. *Lũy kế đến hết tháng 9,* Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 28.881 tấn đạt 70,5% kế hoạch năm 2023, tăng 1,51% so với cùng kỳ năm 2022

8. Sản xuất công nghiệp:

8.1. Chỉ số IIP: Tính chung 9 tháng đầu năm, chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp giảm 13,82%. Đây cũng là mức giảm sâu nhất trong vòng 5 năm gần đây. Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (-13,92%); ngành SX, phân phối điện, khí đốt, nước nóng và hơi nước (+0,99%); ngành cung cấp, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải, (+6,67%).

Biểu 04. Tốc độ tăng/giảm IIP 9 tháng qua các năm so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm

	ĐVT: %				
	2019	2020	2021	2022	2023
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	-8,97	-4,70	12,77	12,99	-13,90
Sản xuất trang phục	24,32	-27,70	55,97	22,47	-30,28
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	5,84	3,43	10,03	8,09	-22,74
Sản xuất kim loại	0,48	-8,10	10,41	-4,06	6,52
Sản xuất thiết bị điện	5,28	-17,47	6,76	-23,09	-23,59
Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	-16,72	-35,65	-15,10	7,43	-8,22

8.2. *Chỉ số sử dụng lao động của DN công nghiệp: Tính chung 9 tháng*, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp (-7,72%) so với cùng kỳ.

9. *Thương mại và dịch vụ: Tính chung 9 tháng*, TM&DV ước đạt 68.867 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng khá cao (+19,8%). Cụ thể: Bán lẻ hàng hóa ước đạt 52.251 tỷ đồng (+18,1%); tiếp theo là ngành dịch vụ ước đạt 9.930 tỷ đồng (+20,6%); dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 6.566 tỷ đồng (+32%); còn lại ngành du lịch lữ hành ước đạt 120 tỷ đồng, tăng đột biến (+332%)

10. *Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ: CPI quay đầu tăng trở lại bình quân 9 tháng năm 2023 tăng 3,03%* (trong khi đó 7 tháng và 8 tháng giữ ở mức 2,99%). Nguyên nhân do từ 01/7 điều chỉnh lương cơ bản tăng lên, đồng thời giá xăng dầu biến động tăng cao kéo theo giá cả các hàng hóa tăng theo; Giá vàng bình quân 9 tháng tăng 3,18% so với bình quân cùng kỳ năm trước và giá đô la Mỹ tăng 2,53%.

11. *Xuất nhập khẩu hàng hóa¹: (Số liệu xuất nhập khẩu không có số liệu ước tính tháng 9/2023 - Theo nguồn của Tổng cục Hải quan). Lũy kế 8 tháng*, xuất khẩu đạt 24,5 tỷ USD giảm 18,7% so với cùng kỳ năm trước. *Tính đến hết tháng 8*, xuất khẩu duy trì vị trí thứ 2 cả nước (sau TPHCM đạt 27,7 tỷ USD); Nhập khẩu đạt 20,7 tỷ USD giảm 22,4%. Nhập khẩu duy trì vị trí thứ 3 cả nước (sau TPHCM đạt 35,8 tỷ USD và Hà Nội đạt 23,4 tỷ USD)

12. *Hoạt động vận tải: Tính chung 9 tháng*, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 14.770 nghìn lượt hành khách (+69,9%) so với cùng kỳ năm trước; khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 537,6 triệu lượt khách.km (+65,9%); Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 35.108 nghìn tấn (+20,9%) so với cùng kỳ năm trước; khối lượng luân chuyển ước đạt 1.932 triệu tấn.km (+20,9%).

Tóm lại, Tính chung 9 tháng đầu năm 2023, ước tính tăng trưởng GRDP của tỉnh vẫn bị âm khá nhiều (-9,63%). Tuy nhiên xét về xu hướng, bước sang quý III/2023, chỉ số tăng trưởng đã được cải thiện phần nào, giảm mức âm (chỉ còn: -4,99%), nhưng tạo đà phục hồi để có tăng trưởng dương trong quý IV/2023. Các động lực của tăng trưởng như: Xuất khẩu; đầu tư công và đầu tư trực tiếp nước ngoài đều chịu tác động từ bên ngoài cụ thể là, xuất khẩu đơn đặt hàng bị giảm đã tác động đến sản xuất trong tỉnh và các mặt hàng xuất khẩu, đồng thời tác động đến cả thu ngân sách của tỉnh; tiếp đến là, giải ngân vốn đầu tư công của

¹ Nguồn: Website Tổng cục Hải Quan (Số liệu sơ bộ của tháng trước, không có ước tính của tháng báo cáo).

tình chậm, trong khi đây là yếu tố đòn bẩy kích thích cho hoạt động tăng trưởng nhiều lĩnh vực và ảnh hưởng trực tiếp vào “tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh”; đầu tư nước ngoài là lực lượng chiếm tỷ trọng lớn, ảnh hưởng lớn đến thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên tổng vốn FDI thực hiện vẫn giảm nhiều (9 tháng giảm 13,5% so với cùng kỳ); những động lực này đều bị giảm xuống.

Một số khuyến nghị của cơ quan Thống kê:

(1) Tiếp tục quyết liệt thực hiện các giải pháp thúc đẩy nhanh, hiệu quả trong giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn các dự án BT và dự án đối ứng.

(2) Các ngành chức năng, theo chức năng của mình tiếp tục có *(hoặc đề xuất vấn đề vượt thẩm quyền lên cấp trên)* các giải pháp hỗ trợ mạnh mẽ hơn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

(3) Đẩy mạnh phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, dịch vụ logistics, đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng... với quy mô cấp vùng, khu vực; phát triển thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ cho các khu công nghiệp; quy hoạch không gian địa lý và triển khai bước theo quy pháp lý để thực hiện phát triển địa bàn kinh tế đêm ở các thành phố thuộc tỉnh.

(4) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC NINH